

**BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NĂM 2025 (ĐỢT 1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 445/TB-HĐTDVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự phổ biến
nội dung Phỏng vấn Vòng 2 - kỳ Tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1)
tại Bệnh viện Trung Vương**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức viên chức; thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 198/KH-BVTV ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bệnh viện Trung Vương về việc Xét tuyển viên chức năm 2025 (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-BVTV ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Trung Vương về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) của Bệnh viện Trung Vương;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BVTV ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Trung Vương việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Trung Vương năm 2025 (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-BVTV ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Trung Vương về việc thành lập Ban Giám sát Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Trung Vương năm 2025 (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-BVTV ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Trung Vương về ban hành Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 – Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) của Bệnh viện Trung;

Căn cứ Thông báo số 444/TB-HĐTDVC ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) về thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 2 – Kỳ Tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) của Bệnh viện Trung Vương;

Thực hiện đúng trình tự và thủ tục quy định, Bệnh viện Trung Vương thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự phổ biến nội dung Phỏng vấn Vòng 2 - Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) tại bệnh viện, cụ thể như sau:

1. Thời gian triệu tập thí sinh:**Thời gian triệu tập: Lúc 14 giờ 00 phút, thứ Sáu, ngày 28/3/2025**

Địa điểm: Hội trường Bệnh viện Trung Vương, 266 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Nội dung: Hướng dẫn quy chế, nội quy của tuyển dụng viên chức, nội dung ôn tập và các thông tin cần thiết trước khi tham dự Phỏng vấn Vòng 2 – Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) tại Bệnh viện Trung Vương.

2. Thời gian đóng lệ phí xét tuyển:**+ Trực tuyến:**

Đóng tiền qua hình thức chuyển khoản cho Bệnh viện qua số tài khoản 1603201043487, tên chủ tài khoản: Bệnh viện Trung Vương, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt .

Nội dung ghi: Số thứ tự, Họ tên, chức danh dự tuyển, đóng tiền XTVC 2025 -Đợt 1 (Ví dụ: 01, Nguyễn Văn A, Bác sĩ, đóng tiền XTVC 2025 -Đợt 1)

(Thí sinh đóng lệ phí dự tuyển bằng hình thức chuyển khoản vui lòng gọi điện thoại 028 38656744 – sau đó bấm số 9- gặp Tổng đài nối máy đến Phòng Tài chính kế toán gặp Bà Nguyễn Huỳnh Thu Hương – P.TCKT để xác nhận lại Bệnh viện đã nhận được lệ phí dự tuyển của thí sinh)**+ Trực tiếp:**

Đóng tiền tại Phòng Tài chính kế toán, Lầu 5, số 266 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh.

+ Thời gian đóng lệ phí: Từ ngày 26/3/2025 đến hết ngày 01/4/2025**+ Mức đóng: 400.000 đồng/ thí sinh (theo quy định tại Thông tư 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính).****3. Thời gian, địa điểm kiểm tra sát hạch Vòng 2 (Phỏng vấn):****Thời gian: Lúc 8 giờ 00 phút, ngày 03/4/2025 (Thứ Năm)**

Địa điểm: Hội trường Bệnh viện Trung Vương, 266 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh.

4. Hình thức kiểm tra sát hạch:

- Phỏng vấn trực tiếp và chấm điểm phỏng vấn theo nguyên tắc mỗi thí sinh dự thi phải có ít nhất 02 thành viên trở lên chấm điểm.

- Mỗi thí sinh có 10 phút để chuẩn bị, được tính kể từ khi bốc thăm xong câu hỏi kiểm tra, sát hạch.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

5. Nội dung kiểm tra sát hạch:**+ Môn Tiếng Anh:** 30 câu hỏi trắc nghiệm trên giấy (30 phút), Thí sinh **Đạt** khi có số câu trả lời đúng từ 15 câu hỏi/30 câu hỏi**Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100, cụ thể:****+ Môn Kiến thức chung áp dụng cho tất cả vị trí: 40 điểm (02 câu hỏi)**Gồm các nội dung:

- Luật Viên chức 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Quy tắc ứng xử đối với nhân viên ngành Y tế (Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế); Quyết định 67/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban Nhân dân Thành phố ban hành quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- 12 điều Y đức của nhân viên ngành Y tế;

- Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật công chức, viên chức và Nghị định 71/2023/NĐ-CP ngày 20/09/2023 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/09/2020 về xử lý kỷ luật công chức, viên chức.

+ Môn Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp với vị trí tuyển dụng: 60 điểm (02 câu hỏi – mỗi câu hỏi 30 điểm)

6. Thời gian phỏng vấn sát hạch

- Thời gian tối đa không quá 30 phút, mỗi thí sinh bốc thăm 01 bộ Đề phỏng vấn
- Thời gian chuẩn bị: Không quá 10 phút
- Thời gian trả lời phỏng vấn sát hạch: Không quá 20 phút

7. Các yêu cầu đối với thí sinh

- Đề nghị các thí sinh phải hoàn tất đóng lệ phí dự tuyển từ ngày 26/3/2025 đến hết ngày 01/4/2025 theo đúng quy định. Trường hợp sau ngày 01/4/2025 các thí sinh không hoàn tất đóng lệ phí dự tuyển xem như không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Phỏng vấn Vòng 2 – Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1).

- Các thí sinh có mặt tại địa điểm kiểm tra sát hạch trước 30 phút để sinh hoạt nội quy xét tuyển Vòng 2 (Phỏng vấn). Trường hợp thí sinh đi trễ hoặc vắng mặt xem như tự ý không tham gia kỳ kiểm tra sát hạch xét tuyển và sẽ được Hội đồng lập biên bản ghi nhận.

- Thí sinh phải mang theo Căn cước công dân để trình cho Hội đồng tuyển dụng và Ban Kiểm tra sát hạch khi vào phòng phỏng vấn Vòng 2 – Kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1).

- Đề nghị các thí sinh ăn mặc lịch sự, không mặc đồ chuyên môn làm việc (áo blouse trắng, đồng phục của bệnh viện), tác phong nghiêm túc theo đúng nội quy.

Trên đây là Thông báo triệu tập thí sinh tham gia phổ biến nội dung Vòng 2 (Phỏng vấn) – kỳ tuyển dụng viên chức năm 2025 (Đợt 1) của Bệnh viện Trung Vương, được đăng tải, niêm yết công khai và gửi đến các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia Vòng 2 (Phỏng vấn)/.

(danh sách đính kèm)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP.HCM;
- BGĐ BV;
- HĐTDVC ;
- Ban Giám sát BVTV;
- Ban kiểm tra sát hạch BVTV;
- Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển;
- Website BVTV;
- Lưu: VT, TCCB (LTHN/04b).

**TM.HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**Phó Giám đốc
TS.BS Lê Nguyễn Quyền**

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN
THAM DỰ VÒNG 2 - KỲ XÉT TUYỂN VIỆN CHỨC NĂM 2025 (ĐỢT 1) TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG
(Ban hành kèm theo Thông báo số 445/TB-HĐTDVC của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện Trung Ương)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Kim Thị Thúy An	Nữ	12/4/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Chẩn đoán	Không	V.08.01.03	Dân tộc Khmer	Đạt	
2	Lê Phụng Thủy	Nữ	22/05/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
3	Vũ Đặng Thúy Vi	Nữ	25/03/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
4	Phan Đại Thịnh	Nam	03/02/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
5	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	26/7/1994	Chuyên khoa cấp I	Hồi sức cấp cứu	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	Miễn thi Anh văn
6	Hoàng Nguyễn Giáp	Nam	26/10/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
7	Trần Phương Linh	Nữ	24/12/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
8	Phan Đạt Thịnh	Nam	03/02/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
9	Phạm Hồng Thái	Nam	19/5/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	x	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nhiễm	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
10	Huỳnh Nguyễn Duy Đông	Nam	07/3/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh B2	X	Bác sĩ điều trị nội	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Điều trị theo yêu cầu	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
11	Nguyễn Thiên Thanh	Nữ	31/3/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
12	Nguyễn Thị Như Niệm	Nữ	26/3/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
13	Võ Hữu Thắng	Nam	25/8/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
14	Ngô Anh Khoa	Nam	20/02/1997	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh IEL.TS 6.0 tương đương B2	X	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
15	Nguyễn Đông Vy	Nữ	23/6/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Bậc 3	X	Bác sĩ Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
16	Lưu Hoàng Phúc	Nam	20/4/1993	Chuyên khoa cấp 1	Giải phẫu bệnh	Tiếng Anh Bậc 5, Tiếng Anh IEL.TS 8.0	X	Bác sĩ Giải phẫu bệnh	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.01.03	Sĩ quan dự bị	Đạt	
17	Nguyễn Hoàng Vĩ	Nam	31/7/1996	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại thận-Tiết niệu	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
18	Nguyễn Thành Đạt	Nam	18/6/1995	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	X	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
19	Tạ Đức Phúc	Nam	21/01/1994	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Không	x	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
20	Hà Dương Minh Ngọc	Nữ	20/4/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
21	Nguyễn Lê Duy	Nam	06/8/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ ngoại khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
22	Trần Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	14/8/1995	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
23	Bùi Trọng Mười	Nam	05/8/1994	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Tiếng Anh Bậc 3/6	x	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
24	Trần Hồ Minh Nhân	Nam	17/9/1996	Thạc sĩ	Nhãn khoa	Không	x	Bác sĩ Mắt	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
25	Nguyễn Đăng Quang	Nam	15/02/1994	Thạc sĩ	Tai mũi họng	Tiếng Anh Bậc 3/6	x	Bác sĩ Tai mũi họng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
26	Đặng Vương Kiệt	Nam	18/9/1994	Thạc sĩ/Bác sĩ CKI/ Bác sĩ Nội trú	Tai mũi họng	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ Tai mũi họng	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
27	Nguyễn Thị Trinh	x	26/8/1993	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Tiếng Anh B	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
28	Phạm Thị Mỹ Hạnh	x	27/02/1993	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Tiếng Anh Bậc 4/6	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Chị chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
29	Phạm Minh Luân		20/4/1990	Đại học	Bác sĩ y khoa	Tiếng Anh Aptis Esol B1	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
30	Lê Vũ Linh		29/11/1995	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	Miễn thi Anh văn
31	Lê Văn Huy		11/4/1997	Đại học	Bác sĩ đa khoa	Không	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Dân tộc Thái	Đạt	
32	Châu Tuyết Phụng	x	01/9/1998	Đại học	Bác sĩ y khoa	Không	x	Bác sĩ Sản	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Không	V.08.01.03	Không	Đạt	
33	Lê Minh Nguyệt	x	13/8/2000	Đại học	Y tế công cộng	Không		Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	V.08.04.10	Không	Đạt	
34	Tạ Quang Mạnh		04/02/1998	Đại học	Y tế công cộng	Không		Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	V.08.04.10	Không	Đạt	
35	Trương Gia Hân	x	25/4/2001	Đại học	Y tế công cộng	Không		Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Chi đạo tuyến	Không	V.08.04.10	Dân tộc Hoa	Đạt	
36	Nguyễn Thị Khánh Nguyệt	Nữ	30/06/2001	Đại học	Điều dưỡng Phục hồi chức năng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Bông-Táo hình thắm mỹ	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
37	Dương Mỹ Duyên	Nữ	20/8/2000	Đại học	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tiêu hóa-Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
38	Võ Hồng Nhung	Nữ	20/9/2002	Đại học	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
39	Nguyễn Duy Khánh	Nam	25/9/1998	Đại học	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Thận - Thận nhân tạo	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
40	Nguyễn Thị Thúy Vy	Nữ	08/3/2001	Đại học	Điều dưỡng Phục hồi chức năng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
41	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	29/7/2002	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Cấp cứu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
42	Trần Thị Tú Như	Nữ	06/07/1998	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh B	x	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng III	Khoa Tiêu hóa-Tiết niệu	Không	V.08.05.12	Không	Đạt	
43	Phan Lê Anh Thư	Nữ	02/9/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
44	Phan Lê Ngọc Yến	Nữ	09/12/2000	Cao đẳng	Điều dưỡng	Tiếng Anh B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
45	Trần Thị Mỹ	Nữ	15/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN đạt trình độ tương đương Tiếng Anh chuẩn đầu ra của trường tương đương trình độ B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
46	Ngô Thị Kim Ngân	Nữ	14/01/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN đạt trình độ tương đương Tiếng Anh chuẩn đầu ra của trường tương đương trình độ B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
47	Hà Gia Bảo	Nam	10/9/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN đạt Tiếng Anh chuẩn đầu ra theo quy định của trường tương đương trình độ A2		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
48	Hồ Xuân Diệu	Nữ	20/4/2001	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
49	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	30/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	



TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
50	Nguyễn Thị Bảo Ngoan	Nữ	11/3/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
51	Nguyễn Thị Kim Phương	Nữ	30/9/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chứng nhận đạt trình độ Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của Trường A2		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực-Chống độc	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
52	Nguyễn Hoàng Nhi	Nữ	31/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
53	Lê Thị Cẩm Ly	Nữ	25/6/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN hoàn thành khóa học Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của Trường tương đương B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
54	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	Nữ	06/11/1997	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hô hấp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
55	Trang Kim Nguyễn	Nữ	08/01/1996	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
56	Nguyễn Vũ Thị Minh Thương	Nữ	19/10/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	Không		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tiết-Tổng hợp	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
57	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	09/4/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN hoàn thành khóa học Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của Trường tương đương B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Tim mạch	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
58	Trần Như Phương Hiếu	Nữ	02/02/1988	Đại học	Điều dưỡng	Tiếng Anh A2	x	Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chấn thương chỉnh hình	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
59	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	31/3/2003	Cao đẳng	Điều dưỡng	GCN hoàn thành khóa học Tiếng Anh chuẩn đầu ra nội bộ theo quy định của Trường tương đương B1		Điều dưỡng chăm sóc	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Tai mũi họng	Không	V.08.05.13	Không	Đạt	
60	Nguyễn Minh Trí	Nam	28/8/2000	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Tiếng Anh B1	x	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Điều trị đau-Vật lý trị liệu-Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
61	Son Ngọc Hoàng Tú	Nam	09/4/2001	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Tiếng Anh B1	x	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Điều trị đau-Vật lý trị liệu-Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Dân tộc Khmer	Đạt	
62	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	03/01/2001	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	x	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Điều trị đau-Vật lý trị liệu-Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
63	Lê Thị Kim Ngọc	Nữ	07/02/2001	Đại học	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không	x	Kỹ thuật y Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Điều trị đau-Vật lý trị liệu-Y học cổ truyền	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
64	Trần Thị Ngọc Nhân	Nữ	20/7/2001	Cử nhân	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không		Kỹ thuật y Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
65	Lê Nguyễn Sony	Nữ	21/7/2002	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không		Kỹ thuật y Giải phẫu bệnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Giải phẫu bệnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
66	Phạm Thị Thùy	Nữ	19/10/2002	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 3		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
67	Nguyễn Lê Hoa Lai	Nữ	27/9/1999	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh IELTS 5.5		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
68	Nguyễn Hoàng Huy	Nam	08/10/2002	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 3		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
69	Đoàn Phi Phụng	Nam	18/02/2002	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Không		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
70	Nguyễn Hoài Phong	Nam	19/9/1995	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh A2		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
71	Võ Hoàng Tuấn	Nam	01/02/2002	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 3		Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	V.08.07.18	Không	Đạt	
72	Nguyễn Mai Hương	Nữ	29/4/1996	Cao đẳng	Dược	Tiếng Anh A2		Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
73	Lương Thị Mỹ Thuận	Nữ	04/09/1993	Cao đẳng	Dược sĩ	Tiếng Anh Bậc 3		Dược	Dược hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
74	Cao Thị Ngọc Dung	Nữ	16/8/1981	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Tiếng Anh B	x	Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
75	Hà Thị Mỹ Duyên	Nữ	13/10/2000	Đại học	Quản lý và cung ứng thuốc	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Dân tộc Mường	Đạt	
76	Lại Hồng Minh	Nam	15/12/1999	Đại học	Được Lâm sàng	Tiếng Anh B1		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
77	Phan Kim Xuyên	Nữ	19/11/2003	Cao đẳng	Được	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
78	Nguyễn Lê Hồng Phúc	Nữ	23/5/1992	Cao đẳng	Được sĩ	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
79	Lê Thị Diễm Quỳnh	Nữ	20/01/2002	Cao đẳng	Được	Tiếng Anh A2		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
80	Lê Văn Tự	Nam	05/01/1994	Cao đẳng	Được	Tiếng Anh B	x	Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
81	Hạ Ngân Khánh	Nữ	15/9/1998	Đại học	Được	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
82	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Nữ	24/5/1997	Đại học	Được học	Tiếng Anh Bậc 3		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
83	Phan Minh Hoàng	Nam	16/5/1997	Đại học	Quản lý- Cung ứng thuốc	Không		Được	Được hạng IV	Khoa Dược	Không	V.08.08.23	Không	Đạt	
84	Đoàn Ngọc Mai	x	10/11/2000	Đại học	Luật	Tiếng Anh IELTS 6.0		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
85	Phạm Ngọc Hân	x	20/3/1999	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Tiếng Anh B2		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
86	Nguyễn Thị Thắm	x	16/7/2001	Đại học	Luật	Tiếng Anh TOEIC 535		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	

H VIỆ
VƯỜN
HNH

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đổi tương đương ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
87	Văn Thị Trúc Chi	x	13/12/1998	Đại học	* Luật * Quản lý nhà nước	Tiếng Anh TOEIC 530		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
88	Nguyễn Phương Lan	x	06/8/1982	Đại học	Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán	Tiếng Anh B		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
89	Nguyễn Mộng Phương Trúc	x	14/01/1993	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh B1		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
90	Lê Văn Điều		01/01/1979	Đại học	Kinh tế - Luật	Tiếng Anh C		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
91	Nguyễn Nhân Ái	x	25/3/1999	Đại học	Quản lý nhà nước	Tiếng Anh Bậc 3		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
92	Lê Minh Quốc Thống		06/8/1995	Thạc sĩ	Quản lý công	Tiếng Anh Bậc 3		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Sĩ quan dự bị	Đạt	
93	Lê Khánh Linh	x	05/4/2001	Đại học	Kinh tế đối ngoại	Tiếng Anh TOEIC 835		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
94	Hoàng Việt Cường		04/8/1997	Đại học	Luật Kinh tế	Tiếng Anh Aplus B2		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
95	Nguyễn Bảo Sơn		11/5/1996	Đại học	Luật	Tiếng Anh C		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
96	Nguyễn Thành Duy		04/02/1992	Thạc sĩ	Quản lý công	Tiếng Anh B		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Sĩ quan dự bị	Đạt	
97	Nguyễn Thị Thương Huyền	x	09/02/2001	Đại học	Luật	Tiếng Anh TOEIC 525		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
98	Nguyễn Thị Nhung	x	17/8/1993	Đại học	Tài chính- Ngân hàng	Tiếng Anh B		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
99	Lê Thị Minh Thu	x	19/9/1981	Đại học	Luật	Tiếng Anh giao tiếp năng cao		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có Chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả Vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
100	Phạm Thị Minh	x	01/12/2000	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh Bậc 3		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
101	Lê Thị Thúy Phương	x	15/6/1981	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh C		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	
102	Trương Thị Thúy Hạnh	x	08/11/1987	Đại học	Luật	Cử nhân ngoại ngữ ngành Tiếng Anh		Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	01.003	Không	Đạt	Miễn thi Anh văn
103	Nguyễn Tấn Điệp		29/5/1982	Đại học	* Quản trị kinh doanh và tổng hợp * Kỹ sư kỹ thuật điện-điện tử	Tiếng Anh B		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	
104	Trần Kim Phương	x	24/5/1992	Đại học	Luật	Cử nhân Tiếng Anh		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	Miễn thi Anh văn
105	Nguyễn Ngọc Thùy Phương	x	10/11/2002	Đại học	Luật	Tiếng Anh TOEIC 550		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	
106	Lê Thị Thanh Thảo	x	18/11/1988	Đại học	Luật	Không		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	
107	Tô Thị Ngọc Phước	x	05/3/1990	Đại học	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Tiếng Anh B		Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Không	01.003	Không	Đạt	
108	Nguyễn Đức Duy		09/8/1991	Cao đẳng	Điện tử công nghiệp	Không		Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Vật tư thiết bị y tế	Không	V.05.02.08	Không	Đạt	
109	Huỳnh Lưu Tuấn Sang		11/9/1998	Đại học	Tâm lý học	Không		Nhân viên Công tác xã hội	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Không	V.09.04.03	Không	Đạt	
110	Trần Thị Thanh Vy	x	11/01/2000	Đại học	Công tác xã hội	Tiếng Anh A2		Nhân viên Công tác xã hội	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Không	V.09.04.03	Không	Đạt	



TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Có chứng chỉ hành nghề y (X)	Vị trí đăng ký	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Kết quả vòng 1	Ghi chú
									Chức danh đăng ký	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 1	Nơi đăng ký dự tuyển nguyên vọng 2	Mã số			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
111	Nguyễn Trần Minh Đức		24/8/2002	Đại học	Tâm lý học	GCN đạt Tiếng Anh chuẩn đầu ra của trường ĐH Lao động - Xã hội (CSII)		Nhân viên Công tác xã hội	Nhân viên Công tác xã hội	Phòng Công tác xã hội	Không	V.09.04.03	Con thương binh	Đạt	